

Bản án số: **154** /2018/HNGĐ - ST

Ngày 30 /10 /2018

*V/v: tranh chấp về nuôi con, chia tài sản
của nam, nữ sống chung với nhau như vợ
Chồng mà không đăng ký kết hôn.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Nghệ

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trương Thị Giang

2. Bà Hoàng Thị Đào

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hà – Thẩm tra viên, Toà án nhân dân huyện Quỳnh hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang– Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 140/2018-TLST/HN&GD ngày 05 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, giao nuôi con theo quyết định đưa vụ ra xét xử số 52/QĐXX-ST ngày 15 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn A sinh 1983.

Địa chỉ: Xóm 6, xã S, huyện TK, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Ngân Thị B, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Xóm Đ, xã Th, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 21/9/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn A trình bày: Anh và chị B, sống chung với nhau năm 2008, không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Trong quá trình sống chung, do tình tình không phù hợp nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Hiện nay, anh và chị B đã sống ly thân hơn một năm. Do những mâu thuẫn trên nên tình cảm không còn. Hiện nay, chị B đã chuyển về nhà mẹ đẻ ở xóm

Đ, xã Th, huyện Q. Do đó, anh làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị B.

Về con chung: Anh và chị B có 1 người con chung: Nguyễn Văn H, sinh ngày 18/7/2009, anh A đề nghị được giao nuôi con và không yêu cầu chị B phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn A không yêu cầu Tòa án giải quyết tự hai bên thỏa thuận với nhau.

Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn A xác định không có nợ chung.

Chị Ngân Thị B là bị đơn trình bày: Chị và anh A sống chung với nhau năm 2008 không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Sau khi sống chung đã xảy ra mâu thuẫn, do tính tình không phù hợp. Hiện nay, anh chị đã sống ly thân. Chị xác định tình cảm không còn, anh A làm đơn xin ly hôn, chị nhất trí.

Về con chung: Chị B xác nhận có 01 người con chung như anh A khai. Do điều kiện chị phải đi làm ăn xa, nên chị nhất trí giao con chung cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết, hai bên tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Chị B xác định không có nợ chung.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tại phiên tòa:

Về việc giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử; quá trình hỏi, tranh luận tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Đối với nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đầy đủ các giấy triệu tập của Tòa án.

Anh Nguyễn Văn A và chị Ngân Thị B không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử xử: Căn cứ Khoản 7 Điều 28, Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa: Anh Nguyễn Văn A và chị Ngân Thị B.

Về con chung: Căn cứ điều 15, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu Nguyễn Văn H, sinh ngày 18/7/2009 cho anh Nguyễn Văn A trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị Ngân Thị B.

Về tài sản và nợ chung: anh A và chị B thỏa thuận tự chia cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. anh Nguyễn Văn A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Nguyễn Văn A và chị Ngân Thị B sống chung với nhau như vợ chồng không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Do đó, vụ án này được xác định là “Tranh chấp về nuôi con, chia tài sản của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng không đăng ký kết hôn”, theo quy định tại khoản 7 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn A và chị Ngân Thị B, sống chung với nhau năm 2008, không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định, do đó căn cứ vào điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội; khoản 1 Điều 14, Điều 15 Luật hôn nhân và gia đình để xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn A và chị Ngân Thị B.

[3] Về con chung: Anh, chị có 1 người con chung: Nguyễn Văn H sinh ngày 18/7/2009, anh A và chị B thống nhất giao con chung cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng. Qua xem xét nguyện vọng của cháu H thì cháu có nguyện vọng được ở với bố. Xét về điều kiện nuôi dưỡng của hai bên thấy rằng: Hiện nay, anh A đã có nhà ở ổn định, còn chị B đang đi làm ăn xa nên không có điều kiện để chăm sóc con. Như vậy, việc thỏa thuận về giao nuôi con của anh, chị phù hợp với nguyện vọng của cháu H. Do đó, cần áp dụng các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình để giao cháu H cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị B.

Về tài sản chung: anh A và chị B thỏa thuận tự chia cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: anh A và chị B xác định không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, anh A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 7 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm c khoản 3 Nghị Quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Khoản 1 Điều 14, Điều 15, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

[1] Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn A và chị Ngân Thị B.

[2] Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Văn H, sinh ngày 18/7/2009 cho anh Nguyễn Văn A trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị B.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về chia tài sản chung: Anh Nguyễn Văn A và chị Ngân Thị B không yêu cầu nên không giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Văn A phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000,đ (Ba trăm ngàn đồng). Được khấu trừ do đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007171 ngày 05/10/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An. Anh A đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Hợp;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Cao Thị Nghệ

